

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI TỐT NGHIỆP Khối lớp: Chuẩn Ứng dụng CNTT Nâng cao Thời gian làm bài: 90 Phút	ĐỀ: 01
---	--	---------------

Mã thí sinh: Họ và tên: Ngày sinh: Số máy:
(Chú ý: Học viên điền đầy đủ thông tin trên; Học viên nộp lại đề thi cho giám thị trước khi ra khỏi phòng thi)

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI

- Tạo 01 thư mục để lưu các File bài thi theo hướng dẫn của Giám thị
- Tạo 4 Files: 2 Files word, 1 File excel, 1 File Access trong thư mục trên, các File có tên “Số Máy_Họ và tên_Mã SV (4 số cuối)”

PHẦN 2: MICROSOFT WORD (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: Sử dụng các kĩ thuật soạn thảo để soạn mẫu văn bản sau (File Họ và tên_Mã SV (4 số cuối)_mau.docx): (1.5 điểm)

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 01 – VT
(Ban hành theo Thông tư số 133)

Logo

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày...tháng...năm...
Số:.....

Nợ.....
Có.....

Họ tên người giao:.....
Xuất tại kho:.....Địa điểm:.....
☎:.....✉:.....

CHI TIẾT SẢN PHẨM:

TÊN SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	HOA HỒNG
KHUYẾN MÃI THEO SỐ LƯỢNG:				

Câu 2: Sử dụng Table để tạo danh sách theo mẫu sau (Họ và tên_Mã SV (4 số cuối)_DS.docx): (0.5 điểm)

STT	SẢN PHẨM	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ
1	Pepsi	20	150000
2	7-up	12	120000
3	Soda	14	100000
4	Coca-Cola	25	165000

Câu 3: Thực hiện yêu cầu sau đây (File Họ và tên_Mã SV_mau.docx): (1 điểm)

Sử dụng kỹ thuật trộn thư để đưa thông tin tương ứng trong câu 2 vào mẫu và thực hiện các yêu cầu sau:

- Thành tiền = Số lượng * Đơn giá
- Hoa hồng = 10% * Thành tiền
- Khuyến mãi theo số lượng: Nếu Số lượng >=20 điền “Giảm giá 10% lần mua thứ 2”, ngược lại bỏ trống.
- Xuất kết quả trộn thư

PHẦN 3: MICROSOFT EXCEL (4.0 ĐIỂM)

Câu 1: Tạo và định dạng các bảng dưới đây: (0.5 điểm)

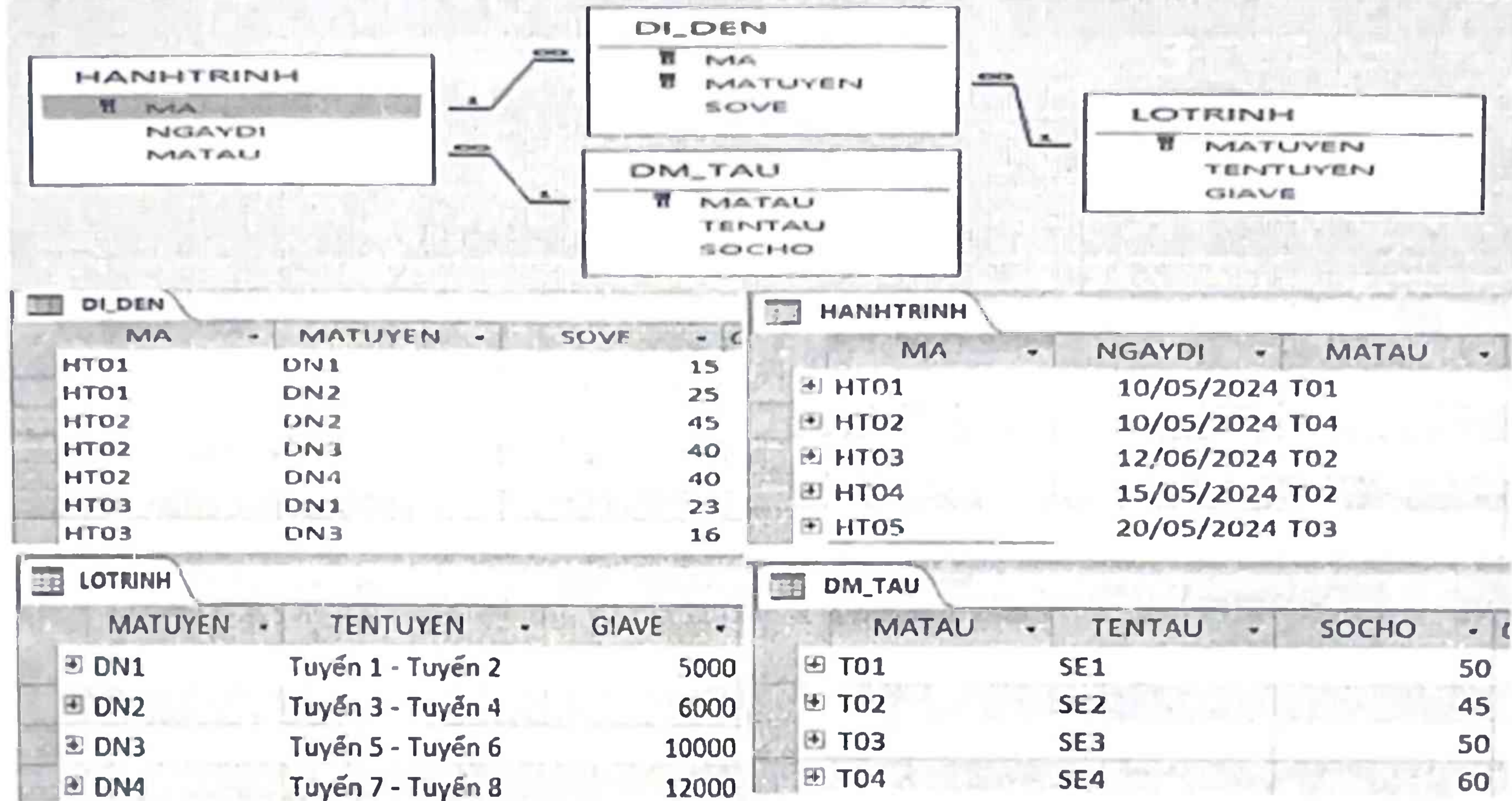
	A	B	C	D	E	F	G
1	THEO DỐI KINH DOANH						
2	MÃ HÀNG	TÊN SP - HÀNG SX	NGÀY BÁN	SỐ LƯỢNG	PHÍ VC	THÀNH TIỀN	TIỀN VND
3	123A1		03/03/2024				
4	85C2		15/03/2024				
5	8B2		20/02/2024				
6	170A1		10/04/2024				
7	55B1		05/03/2024				
8	200D2		10/03/2024				
9	9D1		21/02/2024				
10	BẢNG 1						
11	MÃ HÀNG	1	2	ĐƠN GIÁ	Ngày	Qul đối VND	
12		Yamaha	Honda		01/02/2024	140	
13	A	Janus	Lead	15	15/02/2024	145	
14	B	Grande	Vario	16	01/03/2024	150	
15	C	Freego	Vision	17	15/03/2024	155	
16	D	NVX	Winner	18	01/04/2024	160	

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Thí sinh nộp lại đề thi cho Giám thị.
Giám thị không giải thích đề)

Qui ước MÃ HÀNG: Kí tự chữ cái trong Mã hàng là mã SP, kí tự số cuối cùng trong Mã hàng là mã Hãng SX. Ví dụ: 123A1: Tên hàng-Hãng SX là Janus-Yamaha, 123A1: Đơn giá là 15)
Câu 2: Tên hàng - Hãng sản xuất: Dò tìm dựa vào Mã hàng và Bảng 1 (Xem Qui ước) (0.5đ)
Câu 3: Số lượng: Các kí tự số trước kí tự chữ cái trong Mã hàng (0.5đ)
Câu 4: Phí VC = Đơn giá * Tiền phí VC. Nếu số lượng bán từ 100 sản phẩm và bán vào ngày chủ nhật thì tiền phí VC là 100, còn lại là 50, Đơn giá dò tìm dựa vào Mã SP (là kí tự chữ cái trong Mã hàng) và bảng 1 (0.5đ)
Câu 5: Thành tiền = Số lượng * Đơn giá + Phí VC (0.5đ)
Câu 6: Tiền VND = Thành tiền * Qui đổi VND. Qui đổi VND dò dựa vào Ngày bán và Bảng 1 (0.5đ)
Câu 7: Dùng hàm Database tính tổng tiền VND các sản phẩm của hãng Yamaha bán vào ngày thứ 4 (0.5đ)
Câu 8: Trích lọc sang sheet khác các sản phẩm bán vào ngày chủ nhật (0.5đ)

PHẦN 4: MICROSOFT ACCESS (3.0 ĐIỂM)

Câu 1: Tạo bảng, Khóa chính, Thuộc tính Lookup, tạo quan hệ (Relationship), nhập DL: (1.5 điểm)



Câu 2 : Tạo Query thực hiện 2 yêu cầu sau (1 điểm)

- 1. Tính Thành tiền cho mỗi chuyến xe gồm các thông tin sau : MATAU, TENTAU, SOCHO, NGÀYDI, MATUYEN, TENTUYEN, SOVE, GIAVE, THANHTIEN với THANHTIEN tính theo công thức : $THANHTIEN = SOVE * GIAVE$ với điều kiện nếu SOVE từ 40 vé được giảm 5% của THANHTIEN .
- 2. Thông tin danh sách tàu đạt doanh thu THÀNH TIỀN cao nhất : MATAU, TENTAU, NGÀYDI, THANHTIEN

Câu 3 : Tạo FORM theo mẫu: (0.5 điểm)

QUẢN LÝ KINH DOANH

MÃ TUYẾN

TÊN TUYẾN

GIÁ VÉ

DN1

Tuyến 1 - Tuyến 2

5000

THÊM MỚI

LƯU MỚI

ĐÓNG FORM

First Record

Last Record

MA	NGÀYDI	MATAU	TENTAU
HT01	10/05/2024	T01	SE1
HT03	12/06/2024	T02	SE2

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Thí sinh nộp lại đề thi cho Giám thị.
Giám thị không giải thích đề)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI TỐT NGHIỆP Khối lớp: Chuẩn Ứng dụng CNTT Nâng cao Thời gian làm bài: 90 Phút	ĐỀ: 2
---	--	------------------------

Mã thí sinh: Họ và tên: Ngày sinh: Số máy:
(Chú ý: Học viên điền đầy đủ thông tin trên; Học viên nộp lại đề thi cho giám thị trước khi ra khỏi phòng thi)

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI

- Tạo 01 thư mục để lưu các File bài thi theo hướng dẫn của Giám thị
- Tạo 4 Files: 2 Files word (đặt tên theo từng yêu cầu), 1 File excel, 1 File Access trong thư mục trên, các File có tên "STT_Họ và tên_Mã SV (4 số cuối)"

PHẦN 2: MICROSOFT WORD (3.0 ĐIỂM)

Câu 1. Sử dụng Table, Numbering để tạo nội dung cho file danh sách.docx (0.5 điểm)

STT	Tên người xuất hàng	Địa chỉ kho	Phương tiện vận chuyển	Tên người nhận	Địa chỉ nhận hàng
1	Nguyễn Văn Anh	Hòa An	Xe tải	Kim Châu	Công ty A
2	Nguyễn Thị Anh Đào	Thanh Khê	Máy bay	Hoàng Anh	Công ty B
3	Trần Văn Toàn	Hòa Cẩm	Tàu hỏa	Nhật Minh	Công ty C

Câu 2. Sử dụng Multilevel List, Table, Border, Shape, Tab Left, Tab Center, Symbol, Text Effect để tạo nội dung cho file STT_Họ và tên_Mã SV.docx. (1.5 điểm).

- Thủ tục nhập kho
 - Kiểm tra và đối chiếu hàng hoá
 - Lập phiếu nhập kho
- Thủ tục xuất kho
 - Kiểm tra hàng tồn
 - Lập phiếu xuất kho

Tên người xuất hàng	: Nguyễn Văn Anh
Địa chỉ kho hàng	: Hòa An
Phương tiện vận chuyển	: Xe tải
PHIẾU XUẤT KHO KIỂM VẬN CHUYÊN	
Ngày....tháng....năm....	
Ký hiệu: Số:	
Tên người nhận hàng	: Kim Châu
Địa chỉ nhận hàng	: Công ty A

STT	TÊN NHẬN HIỆU	MÃ SỐ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG		ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
				THỰC XUẤT	THỰC NHẬP		
TỔNG CỘNG:							

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Câu 3. a. Sử dụng kỹ thuật trộn thư (Mail Merge) để đưa thông tin tương ứng trong file danh sách.docx vào Phiếu xuất kho kiểm vận chuyên. (0.5 điểm)

b. Tạo mục lục tự động cho nội dung của câu 2a. (0.5 điểm)

PHẦN 3: MICROSOFT EXCEL (4.0 ĐIỂM)

Câu 1: Dựa vào 2 ký tự đầu của Mã hàng và Bảng tên hàng-đơn giá để xác định Tên hàng (0.5đ)

Câu 2: Dựa vào Tên hàng và Bảng tên hàng-đơn giá để xác định đơn giá cho từng loại hàng (Ký tự thứ 4 của Mã hàng cho biết loại hàng). (0.5đ)

Câu 3: Số lượng: Dựa vào các ký tự số cuối cùng của Mã hàng và chuyển về kiểu number. (0.5đ)

Câu 4: Tính chi phí kho = Số ngày quá hạn*5%*đơn giá*số lượng. Biết rằng ngày hết hạn lưu kho là 25/4/2024. (0.5đ)

